

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Võ Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:

Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Thôn Phú S, xã Quảng P, huyện Krông N, tỉnh Đắc Nông; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; vợ là Lưu Thị Th2, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/8/2020, đến ngày 01/9/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song - Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Hồng Đ; Địa chỉ: Thôn 11, xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Tiến S. Địa chỉ: Thôn 11, xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

2. Anh Võ Tiến D. Địa chỉ: Thôn 11, xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

3. Anh Hoàng Quốc Q. Địa chỉ: Thôn 11, xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/01/2016, Võ Tiến S, Võ Tiến D, Hoàng Quốc Q cùng với Trần Văn Th và đối tượng tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bàn bạc cùng nhau đi trộm

cấp tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th chở V bằng xe mô tô hiệu Wave của Th. D, Q, S chở nhau bằng xe mô tô hiệu Future Neo của Q, đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Hồng Đ tại thôn 11, xã Năm N, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, không thấy người trông coi nên tất cả thống nhất cùng nhau đi vào trộm cắp tài sản. Q tìm thấy sau nhà kho anh Đ 01 mỗ lết và 01 thanh sắt đưa cho S rồi S dùng mỗ lết và thanh sắt cạy cửa nhà kho. Khi phá cửa xong thì Th, Q, S đi vào trong nhà kho, D, V đứng ngoài canh giới. Lúc này, trong nhà kho có 01 xe mô tô hiệu Air Blade BKS: 48B1- 130.05 và các bao cà phê nhân khô. Th, Q nhấc cốp xe tìm tài sản thì thấy 01 ví da bên trong có số tiền 4.000.000 đồng, S lấy cất đi. Q cạy trong rương gỗ trong kho lấy được khoảng vài chục tờ tiền mệnh giá 100đ và 200đ, Q giữ số tiền này. Sau đó, S, Q, Th vác 04 bao cà phê nhân khô ra ngoài đường cách sân nhà anh Đ khoảng 150m. S, Q tiếp tục đi vào nhà chính cạy cửa ra đi vào lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 điện thoại hiệu Wing màu trắng. S mở ngăn kéo bàn làm việc lấy 01 chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe Air Blade để trong kho. Sau đó, tất cả đi xuống nhà kho lấy giấy tờ trong ví rồi dắt xe mô tô Air Blade ra ngoài. Các đối tượng này để lại 04 bao cà phê nhân vì đường khó đi nên không mang được ra ngoài rồi mang các tài sản còn lại đi lên đầu đường Quốc lộ 14. S cất chiếc máy tính xách tay vào trong cốp xe Air Blade, rồi các bị cáo chạy về đồi thông gần nhà S tại thôn 11, xã Năm N, huyện Đăk S. Tại đây, tất cả thống nhất để Th mang xe mô tô Air Blade và máy tính xách tay về tỉnh Bình Phước, số tiền 4.000.000 đồng, S chia cho D, Th, V, Q mỗi người 1.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại hiệu Wing thì S giữ sử dụng. Sau tết Nguyên đán 2016, do kẹt tiền nên S liên hệ gặp Th để lấy lại chiếc xe máy Air Blade trộm được ở nhà anh Đ, S và Th hẹn gặp nhau ở đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc địa phận huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. S lấy lại chiếc xe máy Air Blade và đưa xuống tỉnh Đồng Nai đưa đi cầm đồ được số tiền 15.000.000 đồng. S đưa D số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại, S đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, Th sử dụng nhưng bị hư nên đã vứt bỏ. Sau đó, S, D, Q bị bắt giữ, riêng Th bỏ trốn đến ngày 27/8/2020 thì bị bắt theo Lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/HĐ-ĐG ngày 30/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Song kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe Air Blade BKS: 48B1-130.05 là 60.750.000 đồng (*sáu mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*); giá trị còn lại của máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm ngàn đồng*); giá trị còn lại của chiếc điện thoại nhãn hiệu Wing là 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm ngàn đồng*); giá trị của 264kg cà phê nhân khô là 7.413.120 đồng (*bảy triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm hai mươi đồng*).

Cáo trạng số 82/CT-VKS-DS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Đắk Song nên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song còn đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là trị giá 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng) có được từ việc phạm tội của bị cáo Trần Văn Th.

Bị cáo Trần Văn Th không bào chữa và tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Văn Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Th thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ ngày 26/01/2016, Trần Văn Th cùng Võ Tiến S, Võ Tiến D, Ngô Quốc Q và đối tượng tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng Đ. Trú tại: Thôn 11, xã Năm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông 01 xe mô tô hiệu Air Blade BKS: 48B1-130.05 trị giá 60.750.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Wing màu trắng trị giá 1.100.000 đồng, 264kg cà phê nhân khô trị giá 7.413.120 đồng và số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền mà các đối tượng đã chiếm đoạt là 78.463.120 đồng (bảy mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn một trăm hai mươi đồng). Hành vi phạm tội của các đối tượng Võ Tiến S, Võ Tiến D, Hoàng Quốc Q đã bị xử lý tại bản án số 47/2017/HSST ngày 28/7/2017 của TAND huyện Đắk Song. Riêng bị cáo Trần Văn Th bỏ trốn và ngày 27/8/2020 bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo Trần Văn Th phạm tội trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực. So sánh tội “Trộm cắp tài sản”, khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 là ngang bằng nhau. Do đó cần áp dụng xử lý bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 là đúng. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Th phạm

tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi phạm tội của Võ Tiến S, Võ Tiến D, Hoàng Quốc Q đã được xử lý theo Bản án số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Đắk Song nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại đã được giải quyết tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Đắk Song nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá là 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng) bị cáo Trần Văn Th do chiếm đoạt mà có cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2020).

* *Biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Truy thu của bị cáo Trần Văn Th số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

* *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

